CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 17/CPTPV/2025

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY**

Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84.28) 3899 7156 – (84.28) 3899 0603 Hotline: 1900232353

Email: contact@phuongvycoffee.com

Mã số doanh nghiệp: 0310553942

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 5592/2022/BQLATTP-HCM

Ngày Cấp: 02/11/2022

Nơi cấp: Ban quản lý an toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CÀ PHÊ BỘT MOKA

2. Thành phần: Cà phê (Moka 40%, Robusta 30%), đậu nành, chất tạo màu tự nhiên (150a), chất tạo màu tổng hợp (150c, 150d), dầu bơ thay thế, hương liệu tổng hợp (hạt dẻ, cà phê, chocolate), muối.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 500 g hoặc theo yêu cầu khách hàng và được ghi rõ trên nhãn hàng hóa.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bao bì màng ghép phức hợp, có lớp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa PE.

Bao bì tiếp xúc với sản phẩm đạt yêu cầu vật liệu bao bì chứa đựng thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

Chi nhánh Công ty TNHH Cà phê Trà Phương Vy

Địa chỉ: Số 12, VSIP II-A, đường số 15, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh được chứng nhận Hệ thống an toàn thực phẩm FSSC 22000.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: 8-1:2011/BYT Đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 2.4)
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: 8-2:2011/BYT Đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.10, 2.22, 3.28, 4.7)
- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất: *Theo phụ lục bảng thông tin chi tiết sản phẩm đính kèm*

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY

Trương Thị Mai Phương

Trưởng phòng nghiên cứu & phát triển

PHỤ LỤC

BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Phương Vy Đam mê cà phê Việt	**CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY**	**NHÓM SẢN PHẨM: CÀ PHÊ**	SỐ TCB: 17/CPTPV/2025
		CÀ PHÊ BỘT MOKA	*Có hiệu lực kể từ ngày ký*

1. **Chỉ tiêu cảm quan.**
   - Màu sắc: Màu nâu đặc trưng của sản phẩm
   - Mùi: Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm cà phê, không có mùi lạ
   - Vị: Vị đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ
   - Trạng thái: Dạng bột, không vón cục.
2. **Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.**

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Độ ẩm	% khối lượng	≤ 5
2	Hàm lượng Caffeine	% khối lượng	≥ 1

3. **Chỉ tiêu kim loại nặng:** *Phù hợp với QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.10, 2.22, 3.28, 4.7)*

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/ kg	≤ 1
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/ kg	≤ 1
3	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/ kg	≤ 2
4	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	≤ 0.05

4. **Chỉ tiêu độc tố vi nấm:** *Phù hợp với QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 2.4)*

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/ kg	≤ 5

5. Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Năng lượng	Kcal/ 100 g	305 - 457
2	Chất đạm	g/ 100 g	25.8 – 38.6
3	Carbohydrat	g/ 100 g	8.6 – 12.8
4	Chất béo	g/ 100 g	12.5 – 18.7
5	Natri	mg/ 100 g	44.0 – 66.0

Tp Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY

Trương Thị Mai Phương

Trưởng phòng nghiên cứu & phát triển

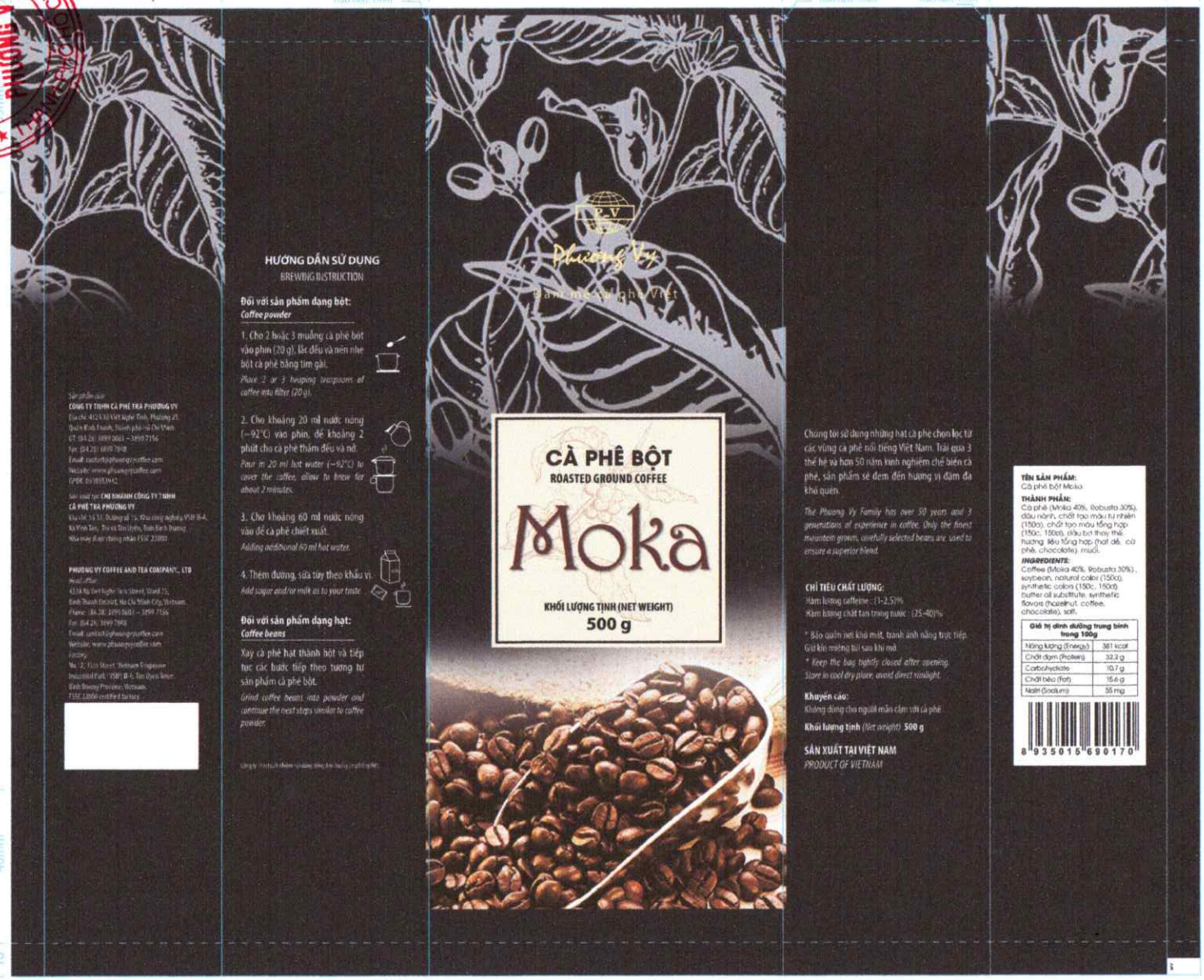
356mm
53 mm
62 mm
106 mm
62 mm
53 mm
10mm
290mm
49mm
10
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
BREWING INSTRUCTION
Đối với sản phẩm dạng bột:
Coffee powder
1. Cho 2 hoặc 3 muỗng cà phê bột vào phin (20 g), lắc đều và nén nhẹ bột cà phê bằng tim gài.
Place 2 or 3 heaping teaspoons of coffee into filter (20 g).
2. Cho khoảng 20 ml nước nóng (~92°C) vào phin, để khoảng 2 phút cho cà phê thấm đều và nở.
Pour in 20 ml hot water (~92°C) to cover the coffee, allow to brew for about 2 minutes.
3. Cho khoảng 60 ml nước nóng vào để cà phê chiết xuất.
Adding additional 60 ml hot water.
4. Thêm đường, sữa tùy theo khẩu vị.
Add sugar and/or milk as to your taste.
Đối với sản phẩm dạng hạt:
Coffee beans
Xay cà phê hạt thành bột và tiếp tục các bước tiếp theo tương tự sản phẩm cà phê bột.
Grind coffee beans into powder and continue the next steps similar to coffee powder.
CÀ PHÊ BỘT
ROASTED GROUND COFFEE
Moka
KHỐI LƯỢNG TỊNH (NET WEIGHT)
500 g
Chúng tôi sử dụng những hạt cà phê chọn lọc từ các vùng cà phê nổi tiếng Việt Nam. Trải qua 3 thế hệ và hơn 50 năm kinh nghiệm chế biến cà phê, sản phẩm sẽ đem đến hương vị đậm đà khó quên.
The Phương Vy Family has over 50 years and 3 generations of experience in coffee. Only the finest mountain grown, carefully selected beans are used to ensure a superior blend.
CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG:
Hàm lượng caffeine : (1-2.5)%
Hàm lượng chất tan trong nước : (25-40)%
* Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Gấp kín miệng túi sau khi mở.
* Keep the bag tightly closed after opening. Store in cool dry place, avoid direct sunlight.
Khuyến cáo:
Không dùng cho người mẫn cảm với cà phê.
Khối lượng tịnh (Net weight) 500 g
SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM
PRODUCT OF VIETNAM
TÊN SẢN PHẨM:
Cà phê bột Moka
THÀNH PHẦN:
Cà phê (Moka 40%, Robusta 30%), đậu nành, chất tạo màu tự nhiên (150c), chất tạo màu tổng hợp (150c, 150d), dầu bơ thay thế hương, liệu tổng hợp (hạt dẻ, cà phê, chocolate), muối.
INGREDIENTS:
Coffee (Moka 40%, Robusta 30%), soybean, natural color (150c), synthetic colors (150c, 150d), butter oil substitute, synthetic flavors (hazelnut, coffee, chocolate), salt.
Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100g
Năng lượng (Energy) 381 kcal
Chất đạm (Protein) 32.2 g
Carbohydrate 10.7 g
Chất béo (Fat) 15.6 g
Natri (Sodium) 55 mg
8 935015 690170

MNAQ Vietnam Company Limited
Lot #H2 40-42, Bui Quang Trinh Street, Phu An Residence Area
Cai Rang District Can Tho City | Viet Nam

VILAS 1380
VLAT 1.1904
ISO/IEC 17025:2017

TEST REPORT
BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ *Số báo cáo*: **25-216313-1** Revision: 01

Company/ *Công ty:* **PHUONG VY COFFEE TEA COMPANY LIMITED**
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
BRANCH OF PHUONG VY COFFEE TEA COMPANY LIMITED
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY

Address/ *Địa chỉ:* Head Office: 432A Xo Viet Nghe Tinh Street, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Văn Phòng: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Branch: No.12, VSIP II-A, Street No. 15, Vietnam Singapore Industrial Park II-A, Vinh Tan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Chi Nhánh: Số 12, VSIP II-A, Đường Số 15, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Report Issued: 08-Sep-2025 (*Ngày phát hành báo cáo*) | MNAQ Reference: 25-216313 (*Tham chiếu MNAQ*) | Sample(s) Received: 09-Aug-2025 (*Ngày nhận mẫu*)

Testing Period/ *Thời gian phân tích*: 09-Aug-2025 to 19-Aug-2025

Results - *Kết quả*

The testing results are valid on the sample(s) as received/ *Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.*

Customer Sample Name/ *Tên mẫu*: **CÀ PHÊ BỘT MOKA** Lab ID: 25-216313-1

Sample Description/ *Mô tả mẫu:* Sample in aluminum bag/ *Mẫu đựng trong túi nhôm*
Sample Condition/ *Tình trạng mẫu:* Acceptable/ *Chấp nhận*

Test ***Chỉ tiêu***	**Result** ***Kết quả***	**Unit** ***Đơn vị***	**Method** ***Phương pháp phân tích***
Ochratoxin A	Not Detected/*Không phát hiện* (LOD=0.5)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-010: 2024 (Ref. AOAC 2004.10)
Tro/ Ash	5.21	g/100 g	FLAB-FC- MTHD-024:2023 (Ref. AOAC 938.08)
Béo/ Fat	15.6	g/100 g	FLAB-FC- MTHD-018:2023 (Ref. AOAC 920.39)
Đạm/ Protein (Nx6.25)	32.2	g/100 g	FLAB-FC- MTHD-020:2023 (Ref. AOAC 2001.11)
Ẩm/ Moisture	1.96	g/100 g	FLAB-FC-MTHD-014:2023 (Ref. AOAC 950.46)
Xơ dinh dưỡng/ Dietary Fiber	34.3	g/100 g	AOAC 985.29
Năng lượng/ Calories	381	kcal/100 g	FLAB-FCMTHD-033:2024 (Ref. (AOAC 986.25 FAO, Food & Nutrition P. 77, US FDA 21 CFR 101.9)
Carbohydrat (không bao gồm chất xơ)/ Carbohydrate	10.7	g/100 g	FLAB-FCMTHD-033:2024 (Ref. (AOAC 986.25 FAO, Food & Nutrition P. 77, US FDA 21 CFR 101.9)

LOD/ *GHPH*: Limit of Detection/ *Giới hạn phát hiện*
LOQ/ *GHĐL*: Limit of Quantitation/ *Giới hạn định lượng*
ND/ *KPH*: Not Detected/ *Không phát hiện*
' Subcontracted test/ *Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
* ISO 17025 not accredited/ *Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO 17025*
Information provided by clients: company, address, samples names/ *Thông tin do khách hàng cung cấp: công ty, địa chỉ, tên mẫu*

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without prior written permission of the MNAQ company/ *Không được trích sao một phần báo cáo thử nghiệm này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty MNAQ.*
If there are questions or concerns on this report, please contact:
Khi khách hàng cần thêm thông tin về kết quả, xin vui lòng liên hệ:
Customer Service/ *Bộ phận chăm sóc khách hàng:*
Tel: (84-292) 3.888.678 - 3.734.476
Email: ctlab@mxnsaq.com

Report No./ *Số báo cáo:* 25-216313-1

Test ***Chỉ tiêu***	**Result** ***Kết quả***	**Unit** ***Đơn vị***	**Method** ***Phương pháp phân tích***
Caffeine	1.22	%	FLAB-FA-MTHD-019:2024 (Ref. ISO 20481:2008)
Chì/ Lead (Pb)	Not Detected/*Không phát hiện* (LOD=0.003)	mg/kg	AOAC 2013.06
Cadimi/ Cadmium (Cd)	0.010	mg/kg	AOAC 2013.06
Asen/ Arsenic (As)	0.018	mg/kg	AOAC 2013.06
Thủy ngân/ Mercury (Hg)	Not Detected/*Không phát hiện* (LOD=0.003)	mg/kg	AOAC 2013.06
Chất chiết tan trong nước/ Water-soluble extract *	28.9	%	TCVN 12999:2020
Natri/ Sodium (Na)	54.6	mg/100 g	FLAB-FC-MTHD-030: 2023 (Ref. AOAC 2013.06)

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)		
Thành phần dinh dưỡng	**Trên 100g**	**% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)**
Năng lượng (Energy)	381 kcal	19%
Chất đạm (Protein)	32.2 g	64%
Carbohydrate	10.7 g	3%
Chất béo (Fat)	15.6 g	28%
Natri (Sodium)	55 mg	3%
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values-NRV) là tỉ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm		

Remark/ *Ghi chú:*

- Revision 01 is revised and replaces revision 00 issued on 19-Aug-2025 due to customer request to adjust sample name/
Ban sửa đổi 01 được hiệu chỉnh và thay thế cho bản sửa đổi 00 được ban hành ngày 19-08-2025 do khách hàng yêu cầu điều chỉnh tên mẫu

GENERAL DIRECTOR
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N:0315434057-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MNAQ VIỆT NAM
Q. PHÚ NHUẬN - T.P HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN HIỆP

Photo of the submitted sample (if any)/ *Hình ảnh mẫu phân tích (nếu có)*



-- End of the Report/ *Kết thúc Báo cáo* --

CÔNG TY TNHH
CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY

Số: .085.../2026/CV-PV.TGĐ
V/v: Thay đổi địa chỉ trên bao bì sản phẩm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2026

KÍNH GỬI: SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Cà Phê Trà Phương Vy
Mã số thuế: 0310553942
Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: (84.28) 3899 7156 – (84.28) 3899 0603

Công ty đã thực hiện thủ tục Tự công bố sản phẩm theo quy định hiện hành và đã gửi 01 bản Tự công bố cho Sở an toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Bình Dương.

Danh sách sản phẩm có Tự công bố chất lượng như sau:

STT	SỐ TCB	TÊN SẢN PHẨM
1	42/CPTPV/2020	Cà phê bột Phương Vy 25th Anniversary
2	77/CPTPV/2020	Cà phê Mộc 2
3	04/CPTPV/2025	Cà phê Mộc 3
4	17/CPTPV/2025	Cà phê bột Moka
5	20/CPTPV/2025	Cà phê bột Ban Mê

Do việc sáp nhập đơn vị hành chính có hiệu lực từ ngày 01/07/2025, địa chỉ của Công ty chúng tôi đã thay đổi kể từ thời điểm trên, cụ thể thông tin địa chỉ thay đổi như sau:

	ĐỊA CHỈ CŨ	ĐỊA CHỈ MỚI
Địa chỉ Công ty	432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ chi nhánh (Nhà máy)	Số 12 VSIP II-A, Đường số 15, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.	Số 12 VSIP II-A, Đường số 15, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ khoản 4, điều 5 Nghị định 15/2018/NĐ-CP, bằng công văn này, Công ty xin thông báo đến Quý cơ quan về việc thay đổi địa chỉ mới trên, áp dụng đối với bao bì của các sản phẩm nêu trên. Thông tin hình ảnh bao bì nhãn sản phẩm được dự thảo và đính kèm công văn này.

Công ty chúng tôi cam kết thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo đúng quy định hiện hành và đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Các thông tin: Tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo giữ nguyên không thay đổi so với thông tin đã công bố của mỗi sản phẩm.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu R&D

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0310553942 - C.T.N.H. - CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trương Thị Mai Phương

Trưởng phòng nghiên cứu & phát triển

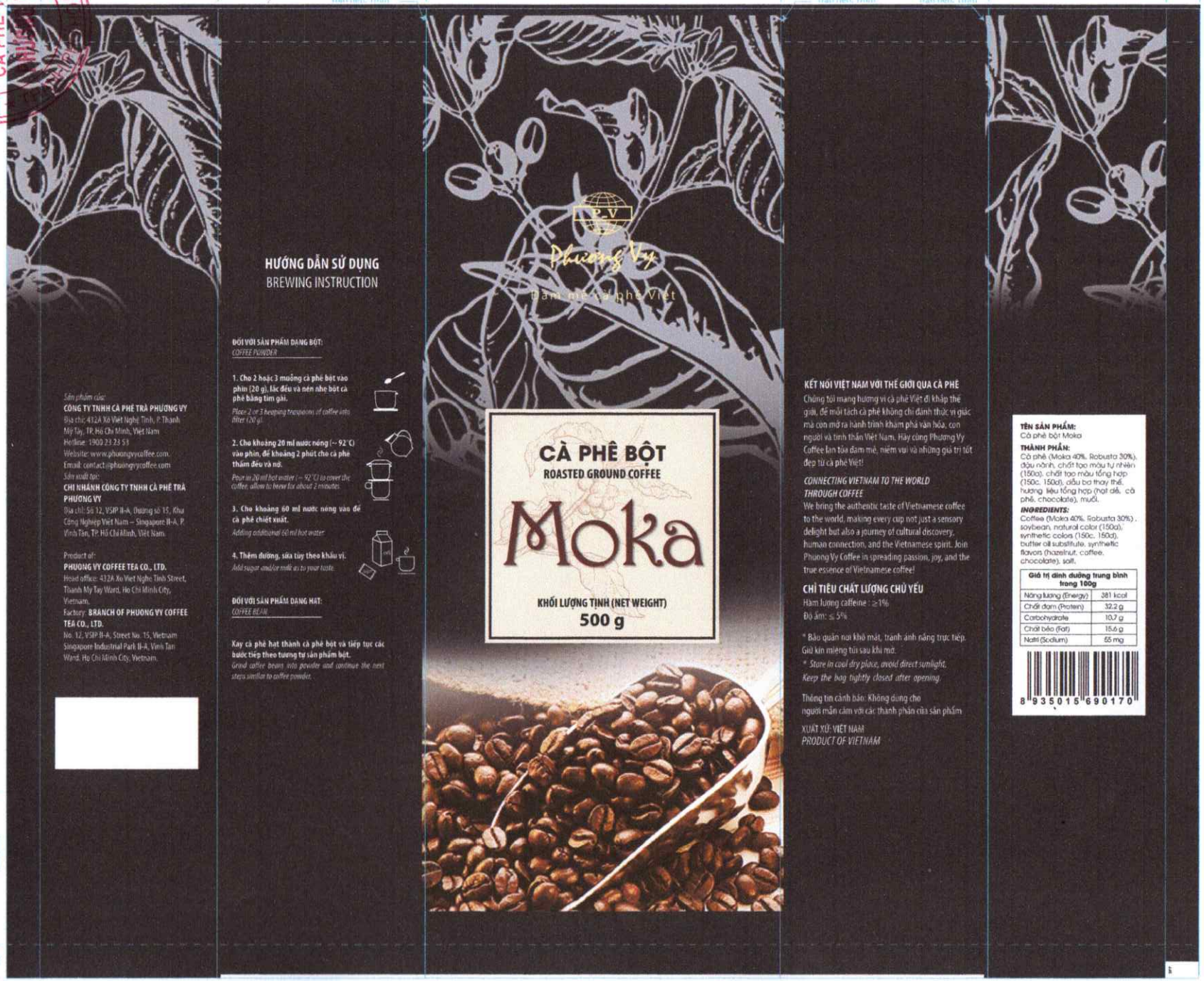
356mm
53 mm
62 mm
106 mm
62 mm
53 mm
10mm
290mm
46mm
10
Trần nếp: 1mm
Trần nếp: 1mm
Trần nếp: 1mm
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
BREWING INSTRUCTION
ĐỐI VỚI SẢN PHẨM DẠNG BỘT:
COFFEE POWDER
1. Cho 2 hoặc 3 muỗng cà phê bột vào phin (20 g), lắc đều và nén nhẹ bột cà phê bằng tim gài.
Place 2 or 3 heaping teaspoons of coffee into filter (20 g).
2. Cho khoảng 20 ml nước nóng (~ 92°C) vào phin, để khoảng 2 phút cho cà phê thấm đều và nở.
Pour in 20 ml hot water (~ 92°C) to cover the coffee, allow to brew for about 2 minutes.
3. Cho khoảng 60 ml nước nóng vào để cà phê chiết xuất.
Adding additional 60 ml hot water.
4. Thêm đường, sữa tùy theo khẩu vị.
Add sugar and/or milk as to your taste.
ĐỐI VỚI SẢN PHẨM DẠNG HẠT:
COFFEE BEAN
Xay cà phê hạt thành cà phê bột và tiếp tục các bước tiếp theo tương tự sản phẩm bột.
Grind coffee beans into powder and continue the next steps similar to coffee powder.
Sản phẩm của:
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
Địa chỉ: 412A Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline: 1900 23 23 53
Website: www.phuongvycoffee.com
Email: contact@phuongvycoffee.com
Sản xuất tại:
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
Địa chỉ: Số 12, VSIP II-A, Đường số 15, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, P. Vĩnh Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Product of:
PHUONG VY COFFEE TEA CO., LTD.
Head office: 412A Xo Viet Nghe Tinh Street, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Factory: BRANCH OF PHUONG VY COFFEE TEA CO., LTD.
No. 12, VSIP II-A, Street No. 15, Vietnam Singapore Industrial Park II-A, Vinh Tan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Phương Vy
Đam mê cà phê Việt
CÀ PHÊ BỘT
ROASTED GROUND COFFEE
Moka
KHỐI LƯỢNG TỊNH (NET WEIGHT)
500 g
KẾT NỐI VIỆT NAM VỚI THẾ GIỚI QUA CÀ PHÊ
Chúng tôi mang hương vị cà phê Việt đi khắp thế giới, để mỗi tách cà phê không chỉ đánh thức vị giác mà còn mở ra hành trình khám phá văn hóa, con người và tinh thần Việt Nam. Hãy cùng Phương Vy Coffee lan tỏa đam mê, niềm vui và những giá trị tốt đẹp từ cà phê Việt!
CONNECTING VIETNAM TO THE WORLD THROUGH COFFEE
We bring the authentic taste of Vietnamese coffee to the world, making every cup not just a sensory delight but also a journey of cultural discovery, human connection, and the Vietnamese spirit. Join Phuong Vy Coffee in spreading passion, joy, and the true essence of Vietnamese coffee!
CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG CHỦ YẾU
Hàm lượng caffeine : ≥1%
Độ ẩm: ≤ 5%
* Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Giữ kín miệng túi sau khi mở.
* Store in cool dry place, avoid direct sunlight. Keep the bag tightly closed after opening.
Thông tin cảnh báo: Không dùng cho người mẫn cảm với các thành phần của sản phẩm
XUẤT XỨ: VIỆT NAM
PRODUCT OF VIETNAM
TÊN SẢN PHẨM:
Cà phê bột Moka
THÀNH PHẦN:
Cà phê (Moka 40%, Robusta 30%), đậu nành, chất tạo màu tự nhiên (150a), chất tạo màu tổng hợp (150c, 150d), dầu bơ thay thế, hương liệu tổng hợp (hạt dẻ, cà phê, chocolate), muối.
INGREDIENTS:
Coffee (Moka 40%, Robusta 30%), soybean, natural color (150a), synthetic colors (150c, 150d), butter oil substitute, synthetic flavors (hazelnut, coffee, chocolate), salt.
Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100g
Năng lượng (Energy) 381 kcal
Chất đạm (Protein) 32.2 g
Carbohydrate 10.7 g
Chất béo (Fat) 15.6 g
Natri (Sodium) 65 mg
8 935015 690170

CÔNG TY TNHH
CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY

Số: .153.../2026/CV-PV.TGĐ
V/v: Điều chỉnh bản thông tin chi tiết sản phẩm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 09 năm 2026

KÍNH GỬI: SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Cà Phê Trà Phương Vy
Mã số thuế: 0310553942
Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: (84.28) 3899 7156 – (84.28) 3899 0603

Công ty đã thực hiện thủ tục Tự công bố sản phẩm theo quy định hiện hành và đã gửi 01 bản Tự công bố cho Sở an toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh.

Danh sách sản phẩm có Tự công bố chất lượng như sau:

STT	SỐ TCB	TÊN SẢN PHẨM
1	17/CPTPV/2025	CÀ PHÊ BỘT MOKA

Căn cứ khoản 4, điều 5 Nghị định 15/2018/NĐ-CP, bằng công văn này, Công ty xin thông báo đến Quý cơ quan về việc: Cập nhật thông tin "giá trị dinh dưỡng" trên bao bì và trên BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT SẢN PHẨM đính kèm trong hồ sơ Tự Công Bố, cụ thể như sau:

- Nội dung trước điều chỉnh:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Năng lượng	Kcal/ 100 g	305 - 457
2	Chất đạm	g/ 100 g	25.8 – 38.6
3	Carbohydrat	g/ 100 g	8.6 – 12.8
4	Chất béo	g/ 100 g	12.5 – 18.7
5	Natri	mg/ 100 g	44.0 – 66.0

- Nội dung sau điều chỉnh:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ TRÊN NHÃN	KHOẢNG GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG
1	Năng lượng	Kcal/ 100 g	254	203 - 305
2	Chất đạm	g/ 100 g	29,0	23,2 – 34,8
3	Carbohydrat	g/ 100 g	0,92	0,74 – 1,10
4	Chất béo	g/ 100 g	14,9	11,9 – 17,9
5	Natri	mg/ 100 g	117	93,6 – 140,4

Đính kèm 01 bản thông tin chi tiết sản phẩm và thiết kế bao bì sản phẩm
Các thông tin đã công bố trong Bản Tự Công Bố về sản phẩm không thay đổi.

Công ty chúng tôi cam kết thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu R&D

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0310553942 C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trương Thị Mai Phương

Trưởng phòng nghiên cứu & phát triển

PHỤ LỤC
BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Phương Vy Đam mê cà phê Việt	**CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY**	**NHÓM SẢN PHẨM: CÀ PHÊ**	SỐ TCB: 17/CPTPV/2025
		CÀ PHÊ BỘT MOKA	*Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/ hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền*

1. **Chỉ tiêu cảm quan.**
   - Màu sắc: Màu nâu đặc trưng của sản phẩm
   - Mùi: Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm cà phê, không có mùi lạ
   - Vị: Vị đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ
   - Trạng thái: Dạng bột, không vón cục.
2. **Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.**

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Độ ẩm	% khối lượng	≤ 5
2	Hàm lượng Caffeine	% khối lượng	≥ 1

3. **Chỉ tiêu kim loại nặng:** *Phù hợp với QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.10, 2.22, 3.28, 4.7)*

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/ kg	≤ 1
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/ kg	≤ 1
3	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/ kg	≤ 2
4	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	≤ 0,05

4. **Chỉ tiêu độc tố vi nấm:** *Phù hợp với QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 2.4)*

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/ kg	≤ 5

5. Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ TRÊN NHÃN	KHOẢNG GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG
1	Năng lượng	Kcal/ 100 g	254	203 - 305
2	Chất đạm	g/ 100 g	29,0	23,2 – 34,8
3	Carbohydrat	g/ 100 g	0,92	0,74 – 1,10
4	Chất béo	g/ 100 g	14,9	11,9 – 17,9
5	Natri	mg/ 100 g	117	93,6 – 140,4

Tp Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 09 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY

Trương Thị Mai Phương

Trưởng phòng nghiên cứu & phát triển

356mm

53 mm | 62 mm | 106 mm | 62 mm | 53 mm | 10mm

Tràn nền: 1mm

290mm

45mm

10

Sản phẩm của:
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline: 1900 23 23 53
Website: www.phuongvycoffee.com.
Email: contact@phuongvycoffee.com
Sản xuất tại:
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
Địa chỉ: Số 12, VSIP II-A, Đường số 15, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, P. Vĩnh Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Product of:
PHUONG VY COFFEE TEA CO., LTD.
Head office: 432A Xo Viet Nghe Tinh Street, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Factory: **BRANCH OF PHUONG VY COFFEE TEA CO., LTD.**
No. 12, VSIP II-A, Street No. 15, Vietnam Singapore Industrial Park II-A, Vinh Tan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
BREWING INSTRUCTION

ĐỐI VỚI SẢN PHẨM DẠNG BỘT:
COFFEE POWDER

1. Cho 2 hoặc 3 muỗng cà phê bột vào phin (20 g), lắc đều và nén nhẹ bột cà phê bằng tim gãi.
Place 2 or 3 heaping teaspoons of coffee into filter (20 g).

2. Cho khoảng 20 ml nước nóng (~ 92°C) vào phin, để khoảng 2 phút cho cà phê thấm đều và nở.
Pour in 20 ml hot water (~ 92°C) to cover the coffee, allow to brew for about 2 minutes.

3. Cho khoảng 60 ml nước nóng vào để cà phê chiết xuất.
Adding additional 60 ml hot water.

4. Thêm đường, sữa tùy theo khẩu vị.
Add sugar and/or milk as to your taste.

ĐỐI VỚI SẢN PHẨM DẠNG HẠT:
COFFEE BEAN

Xay cà phê hạt thành cà phê bột và tiếp tục các bước tiếp theo tương tự sản phẩm bột.
Grind coffee beans into powder and continue the next steps similar to coffee powder.

Phương Vy
Đam mê cà phê Việt

CÀ PHÊ BỘT
ROASTED GROUND COFFEE

Moka

KHỐI LƯỢNG TỊNH (NET WEIGHT)
500 g

KẾT NỐI VIỆT NAM VỚI THẾ GIỚI QUA CÀ PHÊ
Chúng tôi mang hương vị cà phê Việt đi khắp thế giới, để mỗi tách cà phê không chỉ đánh thức vị giác mà còn mở ra hành trình khám phá văn hóa, con người và tinh thần Việt Nam. Hãy cùng Phương Vy Coffee lan tỏa đam mê, niềm vui và những giá trị tốt đẹp từ cà phê Việt!

CONNECTING VIETNAM TO THE WORLD THROUGH COFFEE
We bring the authentic taste of Vietnamese coffee to the world, making every cup not just a sensory delight but also a journey of cultural discovery, human connection, and the Vietnamese spirit. Join Phuong Vy Coffee in spreading passion, joy, and the true essence of Vietnamese coffee!

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG CHỦ YẾU
Hàm lượng caffeine : ≥ 1%
Độ ẩm: ≤ 5%

* Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Giữ kín miệng túi sau khi mở.
* *Store in cool dry place, avoid direct sunlight. Keep the bag tightly closed after opening.*

Thông tin cảnh báo: Không dùng cho người mẫn cảm với các thành phần của sản phẩm

XUẤT XỨ: VIỆT NAM
PRODUCT OF VIETNAM

TÊN SẢN PHẨM:
Cà phê bột Moka

THÀNH PHẦN:
Cà phê (Moka 40%, Robusta 30%), đậu nành, chất tạo màu tự nhiên (150a), chất tạo màu tổng hợp (150c, 160d), dầu bơ thay thế, hương liệu tổng hợp (hạt dẻ, cà phê, chocolate), muối.

INGREDIENTS:
Coffee (Moka 40%, Robusta 30%), soybean, natural color (150a), synthetic colors (150c, 150d), butter oil substitute, synthetic flavors (hazelnut, coffee, chocolate), salt.

Giá trị dinh dưỡng trung bình/ Nutrition Facts	Trong/ Per 100 g
Năng lượng/ Energy	264 kcal
Chất đạm/ Protein	29.0 g
Carbohydrat	0.92 g
Chất béo/ Total Fat	14.9 g
Natri/ Sodium	117 mg

8 935015 690170

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thạnh Mỹ Tây
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
Địa chỉ chi nhánh: Số 12, VSIP II-A, đường số 15, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số PO của khách hàng : N6IK2608060118

Mã số mẫu : 743-2026-00210054

Mã số Eol : 005-32410-877753
Tên mẫu / Tên sản phẩm : Cà phê bột Moka
Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong túi nhôm
Ngày nhận mẫu : 07/08/2026 **Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :** 13/08/2026
Thời gian kiểm nghiệm : 10/08/2026 - 13/08/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VDYL7 VD (a) **Chất béo**	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3498	**14.9**
2	VDS54 VD (a) **Chất đạm**	g/ 100 g	TCVN 10034:2013; ISO 1871:2009	**29.0**
3	VD9T0 VD (m) **Năng lượng (không bao gồm xơ)**	kcal/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77	**254**
4	VD6ZP VD (a) **Natri (Na)**	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	**117**
5	VDGE4 VD (a) **Carbohydrat không bao gồm chất xơ**	g/ 100 g	AOAC 2020.07	**0.92**

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 14/08/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 14/08/2026.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-việt-nam/eurofins-sắc-ký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.

Bảng thành phần dinh dưỡng (Thị trường Việt Nam)/ Nutrition Label (Vietnamese market)
Mã số mẫu / Sample code Nr .: 743-2026-00210054
Mã số kết quả / Analytical Report Nr. : AR-26-VD-210881-01 / EUVNHC-00455385

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100 g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng	**254**	**kcal**	**13%**
Chất đạm	**29.0**	**g**	**58%**
Carbohydrat	**0.92**	**g**	**0%**
Chất béo	**14.9**	**g**	**27%**
Natri	**117**	**mg**	**6%**
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm.			

Bảng thành phần dinh dưỡng (tham khảo theo quy định Việt Nam):
+ Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng).
+ Năng lượng (kcal) = [Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng) x 4] + (Béo x 9) + (Đạm x 4).

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo, Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample.The nutrition facts form is reference only. The customer should update it and comply with regulation currently.